

Án số: 172/2018/HSST

Ngày: 09/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đức Đẹp**

Ông **Lưu Văn Có**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phi Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 208/2018/HSST ngày 15/6/2018 đối với bị cáo:

Hải Văn Thanh T, sinh năm 1989, tại Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: phường V, NT, Khánh Hòa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12. Con ông: Hải Văn Thanh B; con bà Phạm Thị H ;

Tiền án: - Bản án số 264 ngày 21/11/2007, bị Tòa án nhân dân Tp. NT xử phạt 15 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”.

- Bản án số 02 ngày 04/02/2008, bị Tòa án nhân dân Tp. NT xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Tổng hợp hình phạt với bản án 264 ngày 21/11/2007 là 33 tháng tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 02/02/2010.

- Bản án số 230 ngày 29/9/2010, bị Tòa án nhân dân Tp. NT xử phạt 07 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2017.

Tiền sự : không.

N thân: Ngày 27/12/2017 bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. NT khởi tố về tội “ Cố ý gây thương tích” và “Hủy hoại tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/01/2018, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh **Lê Đức N**, sinh năm 1995

Địa chỉ: 12 T, phường V, Tp. NT. Vắng mặt

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Ngô Hoàng Minh Tr**, sinh năm 1991

Địa chỉ: 12/3 N, phường X, Tp. NT.

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng M**, sinh năm 1967

Địa chỉ: 16 P, phường X, Tp. NT, tỉnh Khánh Hòa.

Đều vắng mặt.

3. Cháu **Đặng Thị Bảo Ng (Ben)** , sinh năm 2002

Đại diện hợp pháp cho cháu Đặng Thị Bảo Ng là bà **Bùi Lưu Th**

Địa chỉ: 153 T, phường P, Tp. NT.

Đều vắng mặt

* Người làm chứng:

1. Bà **Trần Thị Minh D**, sinh năm 1960

Địa chỉ: 16 P, phường X, Tp. NT, tỉnh Khánh Hòa.

2. Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1994

Địa chỉ: 19A K, phường P, Tp. NT.

3. Bà **Bùi Lưu Th**, sinh năm 1984

Địa chỉ: 153 T, phường P, Tp. NT.

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 21/01/2018, Hải Văn Thanh T điều khiển xe mô tô mang BKS: 79N1-565.22 đi đến đoạn ngã ba đường T– Y, L, NT thì thấy anh Lê Đức N đang ngồi trên xe máy, trên tay đang cầm 01 điện thoại di động hiệu I phone 6s Plus màu hồng, nghe điện thoại. Thấy vậy, T điều khiển xe chạy đến áp sát giật điện thoại trên tay anh N rồi tăng ga bỏ chạy. Anh N truy hô “ Cướp” và đuổi theo đến trước Công an phường L thì anh Phạm Văn Đ nghe thấy nên dùng xe máy cùng anh N truy đuổi T qua nhiều tuyến đường. Khi T chạy xe đến nhà sách T, trên đường L thì T vứt điện thoại vừa cướp giật được của anh N vào lề đường và tiếp tục bỏ chạy. Anh Đ dùng xe nhặt điện thoại và tiếp tục cùng anh N đuổi theo T đến ngã tư T và 2/4 thì bắt được T. Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NT T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/HĐĐG, ngày 23/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố NT kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus- 16GB có giá trị là 10.576.000 đồng(Mười triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius có số khung RLCS5C640AY347352; Số máy: 5C64347355 (đã trả lại cho chủ sở hữu); 01 điện

thoại di động Iphone 6s Plus-16GB màu hồng (đã trả cho chủ sở hữu); 01 điện thoại di động hiệu Oppo được gắn số sim 0935774273; 01 BKS 79N1 – 565.22;

Tại cáo trạng số 164/CT-VKSNT ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát N dân thành phố NT đã truy tố bị cáo Hải Văn Thanh T về tội “ *Cướp giật tài sản*” theo khoản 2, Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hải Văn Thanh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lê Đức N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng M, Ngô Hoàng Minh Tr, Đặng Thị Bảo Ng vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có yêu cầu thì xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về xử lý vật chứng: giải quyết theo quy định pháp luật.

Về án phí và quyền kháng cáo: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hải Văn Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT truy tố. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, hình phạt cũng như vấn đề bồi thường thiệt hại, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Tại phiên tòa, người bị hại ông Lê Đức N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng M, anh Ngô Hoàng Minh Tr, cháu Đặng Thị Bảo Ng và đại diện hợp pháp cho cháu Đặng Thị Bảo Ng là bà Bùi Lưu T, những người làm chứng đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được

quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa, bị cáo Hải Văn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 21/01/2018, bị cáo Hải Văn Thanh T điều khiển xe mô tô mang BKS: 79N1-565.22 cướp giật 01 điện thoại di động hiệu I phone 6s Plus màu hồng của anh Lê Đức N. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 10.576.000 đồng(Mười triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo Hải Văn Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2, Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng số 164/CT-VKS-NT ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đã truy tố bị cáo Hải Văn Thanh T về tội “ *Cướp giật tài sản*” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã sử dụng phương tiện xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản đối với người đi đường, với phương thức thủ đoạn trên là rất nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, không chỉ riêng đối với người bị hại nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Bản thân bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 bộ luật hình sự 2015. Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không lo tu dưỡng rèn luyện đạo đức, làm ăn lương thiện mà lại cùng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện tính tham lam, tư lợi và coi thường pháp luật. Vì vậy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ thái độ ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho chủ sở hữu. Bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 2.500.000 đồng và đã

được người bị hại viết đơn xin bãi nại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ cho bị cáo Hải Văn Thanh T một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại ông Lê Đức N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng M, Ngô Hoàng Minh Tr, Đặng Thị Bảo Ng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có yêu cầu thì xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] *Về phần xử lý vật chứng*: 01 biển số 79N1-565.22 là tài sản hiện chưa xác định được địa chỉ của chủ sở hữu hợp pháp Ngô Hoàng Minh Tr nên cần giao trả lại cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố NT để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo được gắn số sim 0935774273 là tài sản cá nhân của bị cáo Hải Văn Thanh T nên trả lại cho bị cáo T.

Đối với những vật chứng khác: Cơ quan điều tra Công an thành phố NT đã trả lại tài sản cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật, không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 79N1 – 565.22, có số khung: RLCS5C66H0DY003476, số máy: 5C6H003487, Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6]. Về án phí: Bị cáo Hải Văn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hải Văn Thanh T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hải Văn Thanh T **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (21/01/2018).

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại ông Lê Đức N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng M, Ngô Hoàng Minh Tr, Đặng Thị Bảo Ng vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có yêu cầu thì xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

3. *Về phần xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

+ Giao trả cho Công an thành phố NT 01 biển số 79N1-565.22 là tài sản hiện chưa xác định được địa chỉ của chủ sở hữu hợp pháp để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Trả lại cho bị cáo Hải Văn Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Oppo được gắn số sim 0935774273.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố NT và Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT).

+ Các vật chứng khác: Cơ quan điều tra Công an thành phố NT đã trả lại tài sản cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 79N1 – 565.22, có số khung: RLCS5C66H0DY003476, số máy: 5C6H003487, Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Hải Văn Thanh T.

Buộc bị cáo Hải Văn Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố NT;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an TP. NT;
- Thi hành án dân sự NT;
- Lưu: + Ấn văn.
+ Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Hồng Minh